

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03 /2025/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2025

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN
Ngày	12/02/2025

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Biên giới quốc gia ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 21/2017/QH14, Luật số 20/2023/QH15, Luật số 24/2023/QH15;

Căn cứ Luật Biên phòng Việt Nam ngày 11 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Căn cước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền; Nghị định số 34/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền;

Căn cứ Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý

1. Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 5 như sau:

“a) Người làm thủ tục khai báo hồ sơ biên phòng điện tử và nhận xác nhận hoàn thành khai báo thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền bằng tài khoản định danh điện tử được tạo lập và xác thực theo quy định pháp luật về định danh và xác thực điện tử và quy định tại Quyết định này tại bất kỳ nơi nào có thể truy cập Internet;”.

2. Sửa đổi Điều 7 như sau:

“Điều 7. Sử dụng tài khoản định danh điện tử đăng nhập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử để thực hiện thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền

1. Người làm thủ tục sử dụng tài khoản định danh điện tử do hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập, đã kết nối, tích hợp trên Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử để đăng nhập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử để thực hiện thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền theo quy định pháp luật về định danh và xác thực điện tử và quy định tại Quyết định này.

2. Quy trình sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử để thực hiện thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền:

a) Người làm thủ tục truy cập địa chỉ: <http://thutucbienphong.gov.vn> để đăng nhập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử;

b) Tại giao diện đăng nhập của Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử, người làm thủ tục chọn loại tài khoản là cá nhân (đối với người làm thủ tục cho cơ quan, tổ chức chọn loại tài khoản là cơ quan, tổ chức), sau đó chọn đăng nhập tài khoản định danh điện tử cấp bởi Bộ Công an dành cho công dân Việt Nam (đối với người làm thủ tục cho cơ quan, tổ chức chọn đăng nhập tài khoản định danh điện tử cấp bởi Bộ Công an dành cho cơ quan, tổ chức); hệ thống tự động chuyển hướng sang hệ thống định danh và xác thực điện tử;

c) Tại giao diện hệ thống định danh và xác thực điện tử, người làm thủ tục tiến hành đăng nhập bằng tài khoản định danh điện tử của cá nhân được cấp bởi Bộ Công an (đối với người làm thủ tục cho cơ quan, tổ chức đăng nhập bằng tài khoản định danh điện tử của cơ quan, tổ chức được cấp bởi Bộ Công an);

d) Sau khi đăng nhập thành công, hệ thống tự động chuyển hướng sang giao diện của Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử để người làm thủ tục tiến hành khai báo thủ tục biên phòng điện tử”.

3. Sửa đổi Điều 8 như sau:

“Điều 8. Tạm dừng sử dụng tài khoản định danh điện tử đăng nhập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử để thực hiện thủ tục biên phòng điện tử của khẩu biên giới đất liền

Trong trường hợp phát hiện nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh, an toàn dữ liệu thủ tục biên phòng điện tử, Đồn trưởng Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền có quyền tạm dừng sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử và thông báo cho người làm thủ tục, nêu rõ lý do không tiếp nhận dữ liệu điện tử”.

4. Sửa đổi khoản 2 Điều 12 như sau:

“2. Trường hợp Cổng thông tin một cửa quốc gia có sự cố, thủ tục biên phòng điện tử đối với tàu biển Việt Nam hoạt động tuyến nội địa đến, rời cửa khẩu cảng được thực hiện qua Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử theo quy định tại Quyết định này.

Việc sử dụng chữ ký số trong thực hiện thủ tục biên phòng điện tử cho tàu biển Việt Nam hoạt động tuyến nội địa đến, rời cửa khẩu cảng thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử cảng biển”.

5. Sửa đổi khoản 2 Điều 15 như sau:

“2. Khi Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử chưa hoàn thiện kết nối với Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc Cổng thông tin một cửa quốc gia có sự cố, thủ tục biên phòng điện tử trong cấp thị thực tại cửa khẩu thực hiện qua Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

Việc sử dụng chữ ký số trong thực hiện thủ tục biên phòng điện tử trong cấp thị thực tại cửa khẩu cảng biển thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử cảng biển”.

6. Sửa đổi khoản 2 và điểm b khoản 8 Điều 18 như sau:

a) Sửa đổi khoản 2 như sau:

“2. Phối hợp với Văn phòng Chính phủ tổ chức kết nối Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử với Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; phối hợp với Bộ Công an và các bộ, ngành, địa phương có liên quan trong quá trình triển khai, thực hiện sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử theo quy định của Nghị

định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử; chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền thông báo việc hoàn thành kết nối, tích hợp tài khoản định danh điện tử trên Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử để cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan biết, thực hiện”.

b) Sửa đổi điểm b khoản 8 như sau:

“b) Thẩm định, kiểm tra cho phép tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện thủ tục biên phòng điện tử; hướng dẫn cài đặt, khai báo thông tin cho người làm thủ tục tham gia thực hiện thủ tục biên phòng điện tử;”.

7. Sửa đổi Điều 19 như sau:

“Điều 19. Trách nhiệm của các bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Bộ Công an phối hợp với Bộ Quốc phòng thống nhất phương án kết nối, chia sẻ dữ liệu để sử dụng tài khoản định danh điện tử đăng nhập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử theo quy định của Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử và quy định của Quyết định này.

2. Bộ Tài chính

a) Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành trực thuộc phối hợp với Bộ đội Biên phòng trong thực hiện thủ tục biên phòng điện tử; phối hợp với Bộ Quốc phòng hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện thủ tục biên phòng điện tử theo cơ chế một cửa quốc gia;

b) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư bảo đảm kinh phí cho Bộ Quốc phòng để xây dựng, quản lý, vận hành Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử và triển khai thực hiện Quyết định này;

c) Chỉ đạo triển khai tích hợp tài khoản định danh điện tử trên Cổng thông tin một cửa quốc gia, kết nối với các hệ thống chuyên ngành để thực hiện các thủ tục điện tử theo Cơ chế một cửa quốc gia.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Hàng năm, chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng cân đối ngân sách về đầu tư xây dựng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn để bảo đảm triển khai thực hiện Quyết định này.

4. Các bộ, ngành có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp với Bộ Quốc phòng trong thực hiện thủ tục biên phòng điện tử và triển khai, thực hiện sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử theo quy định của Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử.

5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các sở, ban, ngành chức năng địa phương nơi thực hiện thủ tục biên phòng điện tử phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho Biên phòng cửa khẩu triển khai thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại địa phương”.

Điều 2. Bãi bỏ một số Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý

Bãi bỏ các Mẫu số 1a, 1b, 02, 03, 04, 05 và Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 4 năm 2025
2. Thời hạn sử dụng tài khoản được tạo lập bởi Công thông tin thủ tục biên phòng điện tử thực hiện theo quy định của Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KSTT (2b)

